

VĂN BẢN ĐIỆN TỬ

Số 1225 Ngày 06/07/2022

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36 /NQ-HĐND

TP. Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển cây xanh
trên địa bàn thành phố giai đoạn 2022-2025**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025”;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 về lĩnh vực cây xanh đô thị;

Xét Tờ trình số 60/TTr-UBND ngày 04/7/2022 của UBND thành phố về việc đề nghị phê chuẩn cơ chế một số chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển cây xanh trên địa bàn thành phố; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng, thời gian áp dụng

1. Phạm vi áp dụng: Các hoạt động đầu tư trồng cây xanh trên địa bàn thành phố giai đoạn từ ngày 12/7/2022 đến ngày 31/12/2025 theo kế hoạch trồng cây xanh của UBND thành phố.

Chăm sóc cây xanh trồng trên địa bàn thành phố giai đoạn từ ngày 28/11/2021 đến ngày 31/12/2025 theo kế hoạch trồng cây xanh của UBND thành phố.

2. Đối tượng áp dụng: UBND các xã, phường có liên quan đến tổ chức, thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết này.

Điều 2. Điều kiện, nguyên tắc hỗ trợ

1. Quản lý, sử dụng kinh phí đúng đối tượng, mục đích, đảm bảo hiệu quả, theo đúng quy định quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước.

2. Trường hợp các nội dung hỗ trợ tại Quy định này trùng với chính sách hỗ trợ khác thì không áp dụng.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách thành phố và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các cơ chế theo Nghị quyết này.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Hỗ trợ đầu tư trồng và chăm sóc cây xanh

1. Hỗ trợ trồng cây xanh theo đúng kỹ thuật và chăm sóc cây năm đầu tiên đảm bảo cây sinh trưởng tốt:

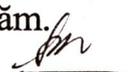
- a). Hỗ trợ trồng cây phân tán có chiều cao $0,4m \leq H < 1m$: 5.000 đồng/cây;
- b). Hỗ trợ trồng cây xanh có đường kính $2cm \leq D \leq 6cm$: 40.000 đồng/cây;
- c). Hỗ trợ trồng cây xanh có đường kính $6cm < D \leq 10cm$: 60.000 đồng/cây;

Điều kiện được hỗ trợ khi tỷ lệ số lượng cây trồng tỷ lệ sống trên 90% (tỷ lệ sống trên 90% tính theo thực tế). Trường hợp không đạt tỷ lệ nêu trên, đơn vị được hỗ trợ có trách nhiệm trồng bù cho đủ tỷ lệ 90%.

2. Hỗ trợ chăm sóc cây xanh sau khi trồng trong 2 năm tiếp theo (phân bón, thuốc trừ sâu, cuốc cỏ, xới đất quanh gốc, tưới nước...): Hỗ trợ 20.000 đồng/cây/năm áp dụng đối với các loại cây tại Điểm b,c Khoản 1 Điều 4 của Nghị quyết và các cây có quy cách tương tự đã trồng.

3. Hỗ trợ chăm sóc cây xanh và quản lý công viên (tính theo từng công viên; đã bao gồm chi phí chăm sóc các cây xanh trong công viên, cắt cỏ, thoát nước và vệ sinh môi trường; trừ phần diện tích mặt nước, vỉa hè, đường bao quanh và không được hưởng trùng với các chính sách khác).

- a). Diện tích nhỏ hơn hoặc bằng $1.000m^2$ hỗ trợ 15.000 đồng/ m^2 /năm;
- b). Phần diện tích trong khoảng lớn hơn $1000m^2$ và bé hơn hoặc bằng $5000m^2$ hỗ trợ 10.000 đồng/ m^2 /năm;
- c). Phần diện tích lớn hơn $5.000m^2$ hỗ trợ 7.000 đồng/ m^2 /năm.



CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm của UBND thành phố, phòng, ban, ngành, UBND các xã, phường

1. Ủy ban nhân dân thành phố

a) Ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện các cơ chế quy định tại Nghị quyết này;

b) Xây dựng dự toán nguồn kinh phí thực hiện cơ chế, tổng hợp vào dự toán Ngân sách Nhà nước hàng năm, trình HĐND thành phố quyết định.

2. Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, phường

a) Tuyên truyền, phổ biến kịp thời các nội dung của cơ chế hỗ trợ đến các đối tượng hỗ trợ;

b) Tổ chức thực hiện cơ chế hỗ trợ cho các đối tượng hỗ trợ theo quy định này, đảm bảo các cơ chế được thực hiện đúng phạm vi, đối tượng và hiệu quả;

c) Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra việc sử dụng kinh phí hỗ trợ của các đối tượng hỗ trợ theo quy định hiện hành. Đề xuất giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, báo cáo UBND thành phố trình HĐND thành phố xem xét, quyết định.

Điều 6. Trách nhiệm của đối tượng được hỗ trợ kinh phí

Tổ chức thực hiện (lập hồ sơ, báo cáo đề xuất khối lượng thực hiện theo từng năm), quản lý, sử dụng kinh phí được hỗ trợ đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

Điều 7. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tĩnh khóa XXI, kỳ họp thứ 6 ngày 12 tháng 7 năm 2022 thông qua và có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT HĐND Tỉnh;
- UBND Tỉnh;
- Các sở: Tư pháp, TNMT, NN&PTNT;
- TT: Thành ủy, HĐND TP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể TP;
- Đại biểu HĐND Thành phố khóa XXI;
- Các phòng, ban ngành, đoàn thể cấp TP;
- TT HĐND, UBND các phường, xã;
- Lưu: VT.





CHỦ TỊCH
Dương Tất Thắng

